

Số: 730/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ các Điều 212, 213, 366 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 644/2023/HNST ngày 12/7/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985.

- Bà Vũ Thụy Thùy D, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 481/33 TKTQ, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thụy Thùy D thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Vũ Thụy Thùy D và ông Nguyễn Tuấn A được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm

2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thụy Thùy D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Thùy L (nữ), sinh ngày 23/8/2014 và Nguyễn Thùy C (nữ), sinh ngày 16/4/2020. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Vũ Thụy Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 8.000.000 đồng/tháng/2 trẻ. Thực hiện từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Thỏa thuận về con chung của bà D và ông Tuấn A phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83; 110; 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thụy Thùy D cùng xác nhận không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thụy Thùy D cùng xác nhận không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thụy Thùy D phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006375 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thụy Thùy D thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013 ngày 18/3/2013 của Ủy ban nhân dân phường TSN, quận

TP, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thùy L (nữ), sinh ngày 23/8/2014 và Nguyễn Thùy C (nữ), sinh ngày 16/4/2020 cho bà Vũ Thụy Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 trẻ đủ 18 tuổi, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ông Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 8.000.000 đồng/tháng/2 trẻ, bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2023 đến khi trẻ Nguyễn Thùy L (nữ), sinh ngày 23/8/2014 và Nguyễn Thùy C (nữ), sinh ngày 16/4/2020 trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp bà D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Tuấn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông Tuấn A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Tuấn A và bà Vũ Thụy Thùy D phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006375 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông Tuấn A và bà D đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. HCM (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn